

**TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 13.12.2021

“V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Ch**

Bà Nguyễn Thị Thanh B

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Thanh D** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 22.6.2021 về việc *“Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXX-ST ngày 22.11.2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 36, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Ngân**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 37 Nam Ô 1, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Vì hàng xóm láng giềng, do tin tưởng nhau nên bà Bùi Thị Ng có cho bà N vay số tiền 125.000.000đ, theo Giấy vay tiền do bà N viết vào ngày 29/8/2012. Mục đích vay để trả nợ cho ngân hàng, lãi suất vay hai bên không thỏa thuận, khi nào trả tiền vay thì bà N trả cho bà H một khoản tiền lãi. Bà N hẹn 5 ngày sau sẽ trả nhưng đến nay dù bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà N không

trả. Nay bà Hộ yêu cầu bà N trả cho bà số tiền 125.000.000đ, bà Hộ không yêu cầu trả lãi.

** Bị đơn bà Bùi Thị Ng trình bày:* Bà N xác định vào năm 2012 bà có vay của bà Hộ số tiền 125.000.000đ để đáo nợ ngân hàng. Giấy mượn tiền ngày 29/8/2012 bà N thừa nhận do bà viết ra và ký nhận. Sau khi đáo nợ cho ngân hàng và thì bà N trả tiền cho bà Hộ, bà Hộ nói với bà N đã xét giấy nhận tiền nêu trên. Vì do tin tưởng bà Hộ nên bà N không yêu cầu bà Hộ viết giấy nhận tiền đã trả số nợ trên. Nay bà Hộ khởi kiện yêu cầu trả số tiền 125.000.000đ bà N không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Bùi Thị N cư trú tại địa chỉ: Tổ 37, Nam Ô 1, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng về việc yêu cầu bà Bùi Thị Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền 125.000.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị H và bà Bùi Thị N có quen biết và là hàng xóm của nhau nên giữa hai bà có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần. Do bà N cần tiền, nên ngày 29.8.2012 bà N có vay của bà Hộ số tiền 125.000.000đ, hẹn trong thời gian 05 ngày sẽ trả. Theo nội dung khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cho rằng, kể từ khi vay bị đơn bà Bùi Thị N chưa trả cho bà Hộ đồng nào cả. Phía bị đơn bà Bùi Thị N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cho rằng, thực hiện cam kết trả nợ theo giấy vay tiền, trong thời gian 05 ngày, bà N đã trả cho bà Hộ số tiền 125.000.000đ. Nhưng do tin tưởng bà Hộ nên bà N không yêu cầu bà Hộ viết giấy nhận tiền đã trả và bà N cũng không lấy lại giấy vay tiền. Vì bà Hộ nói với bà N đã xé giấy vay tiền nêu

trên. Tuy nhiên bà N không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận “*Giấy vay tiền*” do bà N tự viết ra và ký ngày 29.8.2012 và việc bà N ký vào giấy nợ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận và không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 29.8.2012 xác định bà Bùi Thị N có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 125.000.000đ. Việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Bùi Thị N phải trả dứt điểm cho bà số tiền 125.000.000đ, bà N không yêu cầu tính tiền lãi tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 274 và Điều 280 Bộ luật Dân sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn bà Bùi Thị N. Buộc bà Bùi Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 125.000.000đ.

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H nên bị đơn bà Bùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: $125.000.000đ \times 5\% = 6.250.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274; Điều 280 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H đối với bị đơn bà Bùi Thị Ngân.

Xử:

1. Buộc bà Bùi Thị Ng trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án cơ đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn

chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 3.125.000đ (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) cho bà H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009655 ngày 21.6.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

